

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 305/2024/HS-ST

Ngày: 24 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thủy

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn T; sinh ngày: 06/5/1991; tại: thành phố G, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 442, đường Đ, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Thu H; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1993) và có 01 người con (sinh năm 2015).

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Ngày 13/9/2017, Đặng Văn T có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 17/4/2019, bị khởi tố và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng bị can đã bỏ trốn, bị truy nã. Đến ngày 30/7/2024, bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ và tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Ông Danh Hà H, sinh năm 1989 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 126/1B đường K, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 275, Tổ 3, khu phố 5, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/9/2017, ông Danh Hà H, địa chỉ: Số 126/1B, đường K, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Vision, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 68X1-396.97 (xe do ông H nhờ em ruột mình tên là Danh Hà Thị Minh T1, sinh năm 1991 đứng tên đăng ký dùm) đến nhà bạn tên Nguyễn Văn V tại số 275, đường T2, phường T3, thành phố G để nhậu, trong lúc nhậu thì có Đặng Văn T cũng là cháu của V (chủ nhà) đang nhậu cùng, T hỏi mượn xe biển kiểm soát 68X1-396.97 của ông H để chở người bạn quen biết bên ngoài xã hội tên Nguyễn Thị Thúy A đi ra bến xe cho An đón xe về quê. Sau khi H đồng ý cho mượn và giao xe thì T chở Thúy A đi thẳng lên tỉnh Bình Dương rồi kêu A đem chiếc xe trên đi đến tiệm cầm đồ cầm tại tỉnh Bình Dương (chưa xác định được địa chỉ cụ thể và không thu hồi được tang vật) cầm được 19.000.000 đồng, khi cầm được xe T lấy tiền tiêu xài cá nhân và T, A đã bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó, T gọi điện thoại cho ông H nói dối là xe do T chạy bị vi phạm nên đã bị cảnh sát giao thông tạm giữ phương tiện và không trả lại tài sản cho ông H. Đến ngày 23/01/2019 ông H đến cơ quan Công an trình báo sự việc. (*bút lục số: 65- 69,78- 80, 83, 85- 86*).

Ngày 17/4/2019, Đặng Văn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố và ra Lệnh bắt tạm giam nhưng T đã bỏ trốn, nên bị truy nã. Đến ngày 30/7/2024, T bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ và tạm giam để điều tra cho đến nay.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Thị Thúy A có hành vi của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, nhưng do sau khi gây án thì đối tượng đã bỏ trốn, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** Không.

*** Tại bản kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số: 31/KL-TCKH ngày 22/02/2019** của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- Phòng Tài chính- Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá kết luận, định giá qua hồ sơ:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ- đen, biển số 68X1- 396.97, số khung: 5811GY707827; số máy: JF66E0707879, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là: **9.000.000 đồng** (Chín triệu đồng) (*bút lục số 06*).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Danh Hà H yêu cầu bị cáo Đặng Văn T bồi thường thiệt hại trị giá của xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 68X1-396.97 do T đã chiếm đoạt với số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo T đồng ý và đã bồi thường được 15.000.000 đồng. (*bút lục số: 78, 79*).

*** Bản cáo trạng số: 342/CT-VKSRG ngày 26 tháng 11 năm 2024** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Bị hại Danh Hà H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời ông H xác định yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trị giá xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 68X1 -396.97 do T đã chiếm đoạt với số tiền là 35.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được tổng cộng 25.000.000 đồng; nên ông H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng còn lại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T mức án từ **06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù**. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh Hà H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trị giá của xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 68X1- 396.97 do T đã chiếm đoạt với số tiền là 35.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường được 25.000.000 đồng; do đó đề nghị ghi nhận việc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng còn lại cho bị hại.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đối với bị hại Danh Hà H. Xét lời khai nhận của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 13/9/2017 tại nhà số 275, đường T2, phường T3, thành phố G, bị cáo Đặng Văn T đã hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 68X1- 396.97 của ông Danh Hà H để chở bạn tên Nguyễn Thị Thúy A ra bến xe thì ông H đồng ý. Sau khi mượn được xe của ông H thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên T đã chở Thúy A đi đến tỉnh Bình Dương rồi kêu Thúy A đem chiếc xe đi cầm được 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), T lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi cả hai bỏ trốn khỏi địa phương; sau đó T gọi điện thoại cho ông H nói dối là xe do T chạy bị vi phạm nên đã bị cảnh sát giao thông tạm giữ phương tiện và không trả lại tài sản cho ông H. Cho đến ngày 30/7/2024 thì bị cáo T bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản (định giá qua hồ sơ, do không thu hồi được xe), theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản T chiếm đoạt của ông H là xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 68X1- 396.97 có giá trị là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Diễn biến hành vi của bị cáo T thực hiện nêu trên đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là “....bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện phạm vào tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại để mượn xe rồi đem đi cầm lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn cho đến khi bị bắt theo quyết định truy nã; qua hành vi của bị cáo đã thực hiện, thể hiện rõ ý thức xem thường, bất chấp pháp luật của bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục, bồi thường hơn $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị thiệt hại cho người bị hại; bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[6] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Đặng Văn T hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh Hà H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 68X1- 396.97 bị chiếm đoạt với số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường

theo yêu cầu của bị hại và đã bồi thường được tổng cộng 25.000.000 đồng; do đó buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng còn lại cho bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Thị Thúy A có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, nhưng do sau khi thực hiện hành vi thì Thúy A đã bỏ trốn, chưa làm việc được nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ tiến hành xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T **07 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 30/7/2024).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đặng Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại ông Danh Hà H số tiền còn lại là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/12/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Sơn

Hà Thị Thủy

Huỳnh Kim Yến